

Số: /TB-HĐXT

Triệu Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả phỏng vấn xét tuyển viên chức sự nghiệp
Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn năm 2023

Thực hiện Công văn số 13759/UBND-THKH ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn, Kế hoạch số 4383/KH-UBND ngày 28/8/2023 về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn năm 2023. Ngày 03/12/2023, Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn năm 2023 (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét tuyển) đã tổ chức phỏng vấn xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn năm 2023; Căn cứ tổng hợp, kết quả phỏng vấn, Hội đồng xét tuyển thông báo như sau:

1. Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn: 87 thí sinh, trong đó:

- Vị trí dự tuyển giáo viên mầm non: 34 người;
- Vị trí dự tuyển giáo viên Văn hóa tiểu học: 42 người;
- Vị trí dự tuyển giáo viên Tin học tiểu học: 11 người.

2. Số thí sinh tham gia phỏng vấn: 67 thí sinh. Số thí sinh không tham gia phỏng vấn: 20 thí sinh.

3. Số thí sinh đạt vòng 2 (có điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên): 67 thí sinh.

4. Số thí sinh không đạt vòng 2 (có điểm phỏng vấn từ dưới 50 điểm trở xuống và thí sinh không tham dự phỏng vấn): 20 thí sinh.

(Có tổng hợp kết quả điểm thi của thí sinh kèm theo).

Hội đồng xét tuyển thông báo để các cơ quan đơn vị liên quan và thí sinh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT UBND huyện (để b/c);
- Các thành viên HĐ xét tuyển;
- Ban giám sát;
- Công TT điện tử huyện (đăng tin);
- Trung tâm VH-TT-TT và Du lịch (đưa tin);
- Lưu: VT, NV, HĐXT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TRIỆU SƠN NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số /QĐ-HDXT ngày /12/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng cộng
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	GIÁO VIÊN MẦM NON									
1	MN 001	Lê Thị Hải Anh	27.11.1995	Thọ Dân Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		82.0		82.0
2	MN 002	Lê Thị Lan Anh	18.11.1995	Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sư phạm Mầm non		81.0		81.0
3	MN 003	Lê Thị Ngọc Anh	18.10.2000	Thọ Ngọc Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		66.0		66.0
4	MN 004	Lê Thị Phương Anh	10.10.1996	Thọ Bình Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		67.0		67.0
5	MN 005	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02.9.2000	Thọ Vực Triệu Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sư phạm Mầm non		63.0		63.0
6	MN 006	Cao Thị Ngọc Ánh	19.5.2001	Thọ Bình Triệu Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sư phạm Mầm non		60.0		60.0
7	MN 007	Lê Thị Cảnh	19.5.1996	Thọ Tiến Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		61.0		61.0

8	MN 008	Đỗ Thị Dung	06.11.1994	Thọ Dân Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		81.0		81.0
9	MN 010	Lê Thị Hương Giang	31.3.1992	Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		79.0		79.0
10	MN 011	Trần Thị Thu Hà	19.4.2001	Đông Minh, Đông Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sự phạm Mâm non		61.0		61.0
11	MN 012	Lê Thị Hạnh	02.10.2001	Xuân Thịnh Triệu Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sự phạm Mâm non		67.0		67.0
12	MN 015	Nguyễn Thị Lan	24.4.1997	Thọ Phú Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		79.0		79.0
13	MN 016	Hoàng Thị Linh	20.10.1998	Thọ Thế Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		83.0		83.0
14	MN 018	Lê Thị Nhung	25.8.1996	Thị trấn Triệu Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		75.0		75.0
15	MN 019	Lê Thị Nga	08.10.1989	Dân Quyền Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		55.0		55.0
16	MN 020	Lữ Thị Nga	09.7.1993	Thọ Bình Triệu Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sự phạm Mâm non	DT Thái	61.0	5.0	66.0
17	MN 021	Đỗ Thị Hồng Nga	21.01.1996	Hợp Thắng Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		60.0		60.0
18	MN 022	Hà Thị Ngân	08.4.1996	Thọ Tân Triệu Sơn, Thanh Hóa	CĐ	Sự phạm Mâm non		59.0		59.0
19	MN 023	Nguyễn Như Quỳnh	18.4.2001	Dân Lý Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non		77.0		77.0
20	MN 024	Trương Thị Quỳnh	13.4.2000	Thọ Bình Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sự phạm Mâm non	DT Mường	60.0	5.0	65.0

21	MN 025	Phạm Thị Thanh	28.11.1988	Dân Quyền Triệu Sơn, Thanh Hóa	CD	Sư phạm Mầm non	DT Mường	81.0	5.0	86.0
22	MN 026	Lê Thị Thương	26.10.1997	Khuyến Nông Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		59.0		59.0
23	MN 027	Lê Thị Trang	08.02.1999	Thọ Cường Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		57.0		57.0
24	MN 028	Lê Thị Trang	18.10.1997	Triệu Thành Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		60.0		60.0
25	MN 029	Trần Thị Trang	20.7.1996	Thọ Dân Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		69.0		69.0
26	MN 030	Nguyễn Thị Hồng Thiệp	25.6.1989	Thọ Bình Triệu Sơn, Thanh Hóa	CD	Sư phạm Mầm non		63.0		63.0
27	MN 033	Nguyễn Thị Hồng Thủy	04.02.1984	Thọ Cường Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Mầm non		61.0		61.0
28	MN 034	Nguyễn Thị Yến	08.03.1998	Nam Giang Thọ Xuân, Thanh Hóa	CD	Sư phạm Mầm non	DT Mường	61.0	5.0	66.0
B	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC									
I	GIÁO VIÊN VĂN HÓA TIỂU HỌC									
1	VHTH 003	Phạm Thị Linh Chi	26.6.2001	Phú Nghiêm Quan Hóa, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Thái	79.0	5.0	84.0
2	VHTH 004	Nguyễn Thị Ngọc Châm	22.12.1995	Thị trấn Rừng Thông Đông Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		80.0		80.0
3	VHTH 005	Nông Thị Dung	30.12.1989	Đông Yên Đông Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		81.0		81.0

4	VHTH 006	Lê Thị Duyên	10.9.1991	Thị trấn Triệu Sơn Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Con BB 65%	79.0	5.0	84.0
5	VHTH 007	Trần Thị Duyên	08.8.1987	Minh Sơn Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		79.5		79.5
6	VHTH 008	Lương Thị Thùy Dương	17.11.2000	Phường Quảng Thắng Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Thái	78.5	5.0	83.5
7	VHTH 009	Lê Thị Điệp	15.02.1996	Đông Minh, Đông Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		79.0		79.0
8	VHTH 010	Cao Thị Giang	16.8.1988	Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Mường	69.0	5.0	74.0
9	VHTH 011	Lê Thị Giang	28.4.1990	Xuân Hòa Thọ Xuân, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		83.5		83.5
10	VHTH 012	Trần Thùy Giang	12.5.1996	Thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		79.5		79.5
11	VHTH 015	Nguyễn Thị Hòa	24.4.1994	Bắc Lương Thọ Xuân, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		68.5		68.5
12	VHTH 016	Trịnh Thị Huệ	02.8.1988	Thạch Định Thạch Thành, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		69.0		69.0
13	VHTH 019	Vũ Thị Hiền	01.11.1981	Phường Tân Sơn Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		67.0		67.0
14	VHTH 020	Lê Thị Lan	16.3.1991	Nam Giang Thọ Xuân, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		69.0		69.0
15	VHTH 022	Ngân Khánh Linh	01.3.2000	Thị trấn Triệu Sơn Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Thái	67.0	5.0	72.0

16	VHTH 023	Lê Thị Mai	02.7.1986	Phường Tân Sơn Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		68.0		68.0
17	VHTH 024	Lê Thị Minh	08.4.1990	Phường Đông Sơn Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Con TB	63.0	5.0	68.0
18	VHTH 026	Lê Thị Năm	20.4.1998	Xuân Cao Thường Xuân, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Mường	54.0	5.0	59.0
19	VHTH 027	Kiều Thị Hồng Nhưng	20.8.1994	Phường Đông Thọ Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		57.0		57.0
20	VHTH 028	Nguyễn Hải Nhi	25.5.2001	Thiên Phú, Quan Hóa, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		81.0		81.0
21	VHTH 029	Trịnh Thị Ngân	22.8.1985	Dân Lý Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		68.0		68.0
22	VHTH 030	Trịnh Thị Nguyệt	13.10.1988	Thọ Vực Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		82.0		82.0
23	VHTH 031	Nguyễn Thị Phương	15.01.1988	Quảng Định Quảng Xương, Th.Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		58.0		58.0
24	VHTH 032	Đặng Thị Quê	20.7.1987	Xuân Du Như Thanh, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Mường	59.0	5.0	64.0
25	VHTH 033	Lê Vân Hồng Quý	26.9.1992	Phường Đông Vệ Thành phố Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		80.0		80.0
26	VHTH 035	Lê Thị Tú	20.8.1992	Thị trấn Triệu Sơn Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		80.0		80.0

27	VHTH 036	Hoàng Thị Thanh	21.01.1991	Đồng Tiến Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		81.0		81.0
28	VHTH 037	Nguyễn Thị Thanh	08.11.2001	Nông Trường Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		79.0		79.0
29	VHTH 039	Quách Thanh Thùy	12.12.2001	Phượng Nghi, Như Thanh, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Dân tộc Mường	48.0	5.0	53.0
30	VHTH 040	Nguyễn Thị Huyền Trang	02.9.1992	Hợp Thắng Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		63.0		63.0
31	VHTH 041	Lê Thị Vân	16.12.1990	Thị trấn Thiệu Hóa Thiệu Hóa, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		79.0		79.0
32	VHTH 042	Lê Thị Yến	25.6.1995	Thị trấn Triệu Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học		82.0		82.0
III	GIÁO VIÊN TIN HỌC TIỂU HỌC									
1	TATH 002	Lê Thị Hà	12.02.1984	Thái Hòa, Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐHSP	Tin học	Con TB	82.0	5.0	87.0
2	TATH 004	Vũ Thị Hương	10.4.1992	Phường Đông Vệ Thành phố, Thanh Hóa	Cử nhân	CN Thông tin		79.0		79.0
3	TATH 005	Hà Thị Thu Huyền	19.01.1989	Hợp Thắng Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại học	Toán, Tin		67.0		67.0
4	TATH 006	Lê Thị Phúc	09.8.1985	Tiến Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Cử nhân	Tin học		61.0		61.0
5	TATH 008	Trịnh Thị Thắm	30.11.1982	Phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hóa	ĐHSP	Tin học		81.0		81.0
6	TATH 009	Trịnh Thị Thuật	16.6.1983	Thọ Ngọc, Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐHSP	Tin học		63.0		63.0

7	TATH 011	Lê Thị Yên	06.7.1986	Thọ Thế Triệu Sơn, Thanh Hóa	ĐHSP	Tin học		80.0		80.0
---	-------------	------------	-----------	---------------------------------	------	---------	--	------	--	-------------

Danh sách này có 67 thí sinh.